

Giồng Riềng, ngày 30 tháng 01 năm 2018

Số: 09/2018/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/01/2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 264/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T.

Trụ sở chính: Số 266-268 N, phường 8, quận 3, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**; Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Ngọc Hải Đ**; Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (theo văn bản ủy quyền số 2403/2017/GUQ- PL&TT ngày 07/08/2017.

Người nhận ủy quyền lại của ông Nguyễn Đức Thạch D là ông Nguyễn Ngọc Nguyên Kh; Trưởng phòng giao dịch GR theo văn bản ủy quyền số 1146/GUQ- CNKG ngày 07/9/2017.

Địa chỉ: 279-281-285 T, phường V, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà **Hồ Kim Ph**; sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T và Hồ Kim Ph công nhận với nhau bà Ph còn nợ Ngân hàng số tiền vay gốc trong hạn là 16.680.000 (mười sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng, lãi gốc trong hạn là 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn) đồng; gốc quá hạn là 24.996.000 (hai mươi bốn triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn) đồng; lãi gốc quá hạn là 10.200.000 (mười triệu hai trăm nghìn) đồng; lãi phạt

là 2.880.507 (hai triệu tám trăm tám mươi nghìn năm trăm linh bảy) đồng. Tổng cộng gốc và lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt đến ngày 24/01/2018 là 55.606.507 đồng (năm mươi lăm triệu sáu trăm linh sáu nghìn năm trăm linh bảy) đồng, hai bên thỏa thuận vào ngày 6/2/2018 (dl) bà Ph trả cho Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng. Còn lại số tiền 53.606.507 (năm mươi ba triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn năm trăm linh bảy) đồng bà Ph trả cho Ngân hàng làm các lần như sau:

Lần 1: Ngày 06/5/2018 (dl) bà Hồ Kim Ph trả cho Ngân hàng số tiền là 17.868.000 đồng;

Lần 2: Ngày 06/8/2018 (dl) bà Hồ Kim Ph trả cho Ngân hàng số tiền là 17.868.000 đồng;

Lần 3: Ngày 06/11/2018 (dl) bà Hồ Kim Ph trả cho Ngân hàng số tiền là 17.870.507 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là:

+ □n phí của 55.606.507 đồng x 5% = 2.780.325 đồng;

Do các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên miễn giảm 50% là 1.390.162 đồng. Còn lại 1.390.162 đồng bà Ph tự nguyện nộp.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.263.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008432 ngày 22/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên